

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HSST

Ngày 21 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung
2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại nhà văn hoá tổ 2-3 phường Đồng Quang, thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUANG D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 12, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn Bắc, đã chết; con bà: Phạm Thị Lân, sinh năm 1945; Vợ là: Lưu Thị Nhung, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 345/2009/HSST ngày 13/10/2009 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2014. Chấp hành xong án phí ngày 18/10/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, phường Tích Lương, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 29/12/2022, tổ công tác Công an phường Tích Lương,

thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là NGUYỄN QUANG D và tự giác lấy ra từ túi áo phía trước bên phải đang mặc 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Dũng khai nhận đó là ma túy Heroine của Dũng vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dũng và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của NGUYỄN QUANG D có khối lượng 0,584 gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 160/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,584 gam.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN QUANG D khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, Dũng đi xe ôm từ nhà tại tổ 12, phường C, thành phố T đến khu vực ngã ba Tích Lương, thuộc tổ 12, phường Tích Lương, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Dũng gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 500.000 đồng. Mua xong, Dũng cất giấu vào túi áo phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Tích Lương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPTN, ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo NGUYỄN QUANG D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPTN, ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN QUANG D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.
3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong kí hiệu D1, D2.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa

nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo NGUYỄN QUANG D tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 29/12/2022, tại khu vực tổ 12, phường Tích Lương, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, NGUYỄN QUANG D có hành vi tàng trữ trái phép 0,584 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tích Lương, thành phố T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,584 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do NGUYỄN QUANG D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPTN ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine.... Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Bị cáo cư trú tại: Tổ 12, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, lớn xây dựng gia đình và lao động tại địa phương. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, vẫn không có ý thức cải tạo, tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, công việc thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo.

[7]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:* Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho NGUYỄN QUANG D, tuy nhiên do Dũng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T

không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. *Về vật chứng vụ án*: 02 phong bì niêm phong ký hiệu D1, D2 xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí HSST*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN QUANG D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo NGUYỄN QUANG D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 02 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa 0,574 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong ký hiệu D2 bên trong chứa vỏ bao mẫu ban đầu.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 288, ngày 05/04/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dũng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dũng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhân

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Nhung Phạm Lành

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi Sự vụ liên quan;
- UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND phường Trung Thành;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi Sự vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

